UBND QUẬN NGÔ QUYỀN

**TRƯỜNG THCS QUANG TRUNG**

**HỘI THI GIÁO VIÊN DẠY GIỎI CẤP TRƯỜNG**

**NĂM HỌC 2022 – 2023**

**BÁO CÁO**

**BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**MÔN: TOÁN HỌC**

**SỬ DỤNG PHIẾU HỌC TẬP ĐỂ NÂNG CAO KHẢ NĂNG TIẾP CẬN CỦA HỌC SINH THCS ĐỐI VỚI BÀI HỌC**

**TÁC GIẢ: ĐỖ THỊ MINH HƯỜNG**

**Giáo viên trường: THCS Quang Trung – Quận Ngô Quyền**

**Tổ chuyên môn: Tổ Khoa học tự nhiên**

**Hải Phòng, tháng 10 năm 2022**

UBND QUẬN NGÔ QUYỀN

**TRƯỜNG THCS QUANG TRUNG**

**HỘI THI GIÁO VIÊN DẠY GIỎI THÀNH PHỐ CẤP THCS**

**NĂM HỌC 2022 – 2023**

**BÁO CÁO**

**BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**MÔN: TOÁN HỌC**

**SỬ DỤNG PHIẾU HỌC TẬP ĐỂ NÂNG CAO KHẢ NĂNG TIẾP CẬN CỦA HỌC SINH THCS ĐỐI VỚI BÀI HỌC**

**TÁC GIẢ: ĐỖ THỊ MINH HƯỜNG**

**Giáo viên trường: THCS Quang Trung**

**Tổ chuyên môn: Tổ Khoa học tự nhiên**

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA HIỆU TRƯỞNG**  *Biện pháp trên đây đã được đồng chí ...................….......... áp dụng tại nhà trường và đạt hiệu quả ............*  *Kết quả này chưa được dùng để xét duyệt thành tích khen thưởng cá nhân đồng chí ………………………..…..*  **Hiệu trưởng**  *(Kí, đóng dấu và ghi rõ họ tên)* | **Hải phòng, ngày tháng năm 2022**  **TÁC GIẢ**  *(Kí và ghi rõ họ tên)* |

**MỤC LỤC**

I. Mở đầu.................................................................................................. 4

II. Nội dung.............................................................................................. 4

III. Kết luận, kiến nghị..................................................................................10

**NỘI DUNG BÁO CÁO**

**I. MỞ ĐẦU**

Xuất phát từ yêu cầu của việc đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục, người giáo viên nói chung và người giáo viên dạy môn Toán nói riêng luôn phải tìm tòi đổi mới về phương pháp và cách thức dạy học đồng thời phải sử dụng có hiệu quả những phương tiện dạy học để có thể thực hiện được những ý đồ của mình. Phiếu học tập là một phương tiện hỗ trợ đắc lực cho việc dạy và học. Bởi đây cũng loại phương tiện dễ dàng thiết kế và có thể sử dụng linh hoạt ở nhiều bài và nhiều khâu của quá trình lên lớp. Việc sử dụng phiếu học tập có hiệu quả sẽ giúp giáo viên thực hiện tốt vai trò định hướng, dẫn dắt trong các hoạt động học tập  của mình. Học sinh sẽ được làm việc với hiệu quả cao nhất. Qua đó kích thích tư duy độc lập, tính tích cực  đồng thời phát triển rất nhiều năng lực chung và năng lực bộ môn ở người học như năng lực hợp tác, năng lực ngôn ngữ, năng lực tính toán…. Vì vậy tôi xin mạnh dạn trình bày ý kiến của mình về việc “Nâng cao hiệu quả sử dụng phiếu học tập trong giảng dạy môn Toán”.

- Mục tiêu:

+ GV thực hiện tốt vai trò hướng dẫn, dẫn dắt trong các hoạt động;

+ HS làm việc hiệu quả hơn;

+ Kích thích được tính chủ động và các năng lực của học sinh.

- Đối tượng và Phương pháp thực hiện : Biện pháp này có thể sử dụng cho học sinh cả bốn khối 6, 7, 8, 9.

**II. NỘI DUNG**

- Tùy từng bài, từng nội dung, giáo viên có thể tổ chức cho học sinh làm việc cá nhân, làm việc theo cặp đôi, làm việc theo nhóm nhỏ hoặc tổ chức dạy học theo chủ đề... Điều quan trọng là trong mọi ý đồ dạy học của mình, giáo viên cần để học sinh có đủ thời gian để nhận xét, so sánh, đủ bình tĩnh để trình bày trước lớp và sau khi được góp ý, chỉnh sửa thì đủ tự tin để làm tốt hơn ở những lần sau.

- Những đồ dùng học sinh phải có đó là sách giáo khoa, thước kẻ, compa, máy tính.

- Việc sử dụng phiếu học tập cũng phải đa dạng và linh hoạt hơn trong quá trình thực hiện để đảm bảo có hiệu quả cao nhất.

- Máy chiếu, bảng phụ cũng là một phương tiện hỗ trợ có hiệu quả trong việc trình chiếu nội dung của phiếu học tập.

- Theo ý kiến của bản thân tôi, phiếu học tập có thể được phân thành những loại sau:

Phiếu điền khuyết

Phiếu ghép nối

Phiếu trắc nghiệm

Phiếu giải bài toán

Phiếu sơ đồ, bảng so sánh...

Tùy vào từng nội dung và ý đồ dạy học, giáo viên cần có cách thức sử dụng sao cho hợp lí.

a) Sử dụng phiếu học tập dùng trong hoạt động khởi động.

Phiếu học tập này được sử dụng vào đầu giờ nhằm mục đích kiểm tra kiến thức cũ, kết nối được kiến thức cũ đã học với kiến thức của bài mới nhằm tạo không khí học tập cho học sinh. Vì vậy nội dung của phiếu học tập cần đưa người học vào tình huống có vấn đề hoặc những tình huống thực tiễn, gần gũi với cuộc sống để tạo được không khí vui vẻ, hứng khởi. Giáo viên cần lưu ý việc đánh giá cho điểm tốt ở hoạt động này để khích lệ, động viên học sinh.

b) Sử dụng phiếu học tập dùng trong hoạt động hình thành kiến thức mới

Đây là hoạt động quan trọng nhất để đảm bảo việc đạt những mục tiêu về kiến thức, kĩ năng và năng lực. Vì vậy trong quá trình soạn bài giáo viên cần phân tích bài học để biết được:

 Sử dụng phiếu học tập ở nội dung nào?

Thiết kế phiếu học tập như thế nào để học sinh phát hiện kiến thức dễ dàng nhất?

Tổ chức cho học sinh làm việc bằng hình thức nào?

 Những đồ dùng học tập cần thiết?

 Mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng nhóm học sinh?

 Có thể liên hệ thực tiễn hoặc vận dụng nâng cao như thế nào?

 Một số tình huống phát sinh?

Việc trả lời được câu hỏi này sẽ giúp giáo viên thiết kế được những hoạt động học tập khoa học, hợp lí và hài hòa.

Trong phiếu học tập cần thể hiện rõ yêu cầu và cơ sở để học sinh hoàn thành nhiệm vụ. Phải có sự hướng dẫn chung và cần cho học sinh khoảng thời gian hợp lí để các em có thể thực hiện được nhiệm vụ. Giáo viên cần quan sát, theo dõi, hỗ trợ uốn nắn kịp thời để học sinh có thể hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Học sinh cần được trình bày kết quả làm việc trước lớp và được nhận xét, bổ sung, sửa chữa để khắc sâu, mở rộng kiến thức.

Đối với những tiết đầu tiên sử dụng phiếu học tập, giáo viên cần phải làm mẫu để học sinh biết cách làm việc với phiếu học tập. Việc sử dụng phiếu học tập cần linh hoạt, phù hợp với từng bài học, từng nội dung, tránh tình trạng rập khuôn, máy móc.

Ví dụ 1: Phiếu học tập hỗ trợ khái niệm “Căn bậc hai”

PHIẾU HỌC TẬP

Lấy các số ở cột B điền vào chỗ có dấu …. ở cột A để có kết quả đúng.

|  |  |
| --- | --- |
| Cột A | Cột B |
| a)  là căn bậc hai của …………………………. | 1) 64 |
| b) Số …………… không có căn bậc hai | 2) |
| c) 0,2 là căn bậc hai của ……………………….. | 3) 2 |
| d) 8 là căn bậc hai số học của ……………………. | 4) 0,04 |

Ví dụ 2: Phiếu học tập hỗ trợ học sinh tiếp cận khái niệm tam giác nội tiếp, tam giác ngoại tiếp đường tròn

|  |  |
| --- | --- |
| PHIẾU HỌC TẬP  Điền từ thích hợp vào chỗ chấm để có nhận định đúng:  1) Nếu tam giác có ba góc nhọn thì tâm đường tròn ngoại tiếp đó nằm bên …………….. tam giác.  2) Nếu tam giác vuông thì tâm đường tròn ngoại tiếp tam giác đó là:…………………..  3) Nếu tam giác có góc………………….thì tâm đường tròn ngoại tiếp tam giác đó nằm bên ngoài tam giác. |  |

Sau khi học sinh làm việc trên phiếu học tập xong, giáo viên cần có biện pháp để xử lí phiếu học tập đó. Giáo viên có thể thu lại phiếu học tập và chấm điểm như một bài kiểm tra nhỏ để qua đó nắm bắt được tình hình học tập và sự tiến bộ của học sinh. Có thể yêu cầu các em về nhà hoàn thiện nội dung của phiếu học tập vào vở để củng cố kiến thức.

Để đánh giá kết quả làm việc của học sinh trên phiếu, giáo viên cần đổi mới và đa dạng cách thức nhận xét. Giáo viên có thể xây dựng biểu điểm để các em tự đánh giá phần là việc của bản thân hoặc để học sinh các cặp, các nhóm các bàn đổi và chấm chéo phiếu học tập.

c) Sử dụng phiếu học tập dùng trong hoạt động luyện tập.

Hoạt động luyện tập sẽ giúp học sinh được vận dụng triệt để kiến thức vừa học để làm bài tập đồng thời giúp giáo viên đánh giá được mức độ nắm vững kiến thức của học sinh ở trên lớp. Ở hoạt động này, các loại phiếu học tập giáo viên có thể sử dụng rất đa dạng. Bao gồm phiếu học tập dưới dạng bảng thống kê, dạng sơ đồ tư duy, dạng bảng so sánh, phân loại các dạng bài tập...

Cùng với hình thức kiểm tra trắc nghiệm khối 6,7,8 trong những năm gần đây, bản thân tôi còn sử dụng thêm các câu hỏi trắc nghiệm trên phiếu học tập để học sinh được làm rèn kĩ năng làm bài thi trắc nghiệm. Đối với phiếu học tập có sử dụng câu hỏi trắc nghiệm trong tiết học bài mới giáo viên cần đảm bảo số lượng câu hỏi vừa đủ, mức độ kiến thức hợp lí và nên thiết kế dưới dạng trò chơi để mang lại không khí sôi nổi, vui vẻ, nhẹ nhàng. Mức độ khó của câu hỏi trong phiếu bài tập nên tăng dần. Việc xây dựng các đáp án nhiễu cũng cần được chú ý để đạt được ý đồ của người dạy.

Đối với những tiết luyện tập, những tiết ôn tập, giáo viên có thể giao bài tập trắc nghiệm về nhà để học sinh chuẩn bị trước. Như vậy sẽ giúp các em chủ động ôn lại kiến thức và vận dụng kiến thức vào làm bài. Đồng thời cũng giúp giáo viên nhìn ra những chỗ còn yếu trong kiến thức của học sinh trong quá trình các em phản hồi thông tin để từ đó có biện pháp hỗ trợ và uốn nắn kịp thời. Như vậy thời gian của tiết luyện tập, ôn tập sẽ được sử dụng có hiệu quả hơn rất nhiều.

Ví dụ 1: Khi giải phương trình C:\Users\Admin\AppData\Local\Temp\ksohtml1632\wps1.png , bạn Bảo trình bày như sau

C:\Users\Admin\AppData\Local\Temp\ksohtml1632\wps2.png . Vô lí

Vậy phương trình vô nghiệm

Theo em, trong cách trình bày của bạn Bảo có chỗ nào cần sửa, và nên sửa như thế nào?

Ví dụ 2: Phiếu học tập số ………

Điền “X” vào ô Đúng/Sai ứng với mỗi nhận định dưới đây

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Nhận định | Đúng | Sai |
|  | Đường tròn có 1 tâm và 1 trục đối xứng. |  |  |
|  | Đường tròn có vô số trục đối xứng. |  |  |
|  | Có vô số đường tròn đi qua 2 điểm phân biệt. |  |  |
|  | Có vô số đường tròn đi qua 3 điểm phân biệt không thẳng hàng. |  |  |

Ví dụ 3: Phiếu học tập số……..

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng.

Câu 1: Trong các phát biếu dưới đây phát biểu nào đúng:

A.Đường thẳng d được gọi là tiếp tuyến của (O) khi chúng có điểm chung

B.Đường thẳng d được gọi là tiếp tuyến khi d vuông góc với bán kính OA và OA<R

C.Đường thẳng d được gọi là tiếp tuyến của (O) khi d vuông góc với bán kính OA và A thuộc đường tròn

D.Đường thẳng d được gọi là tiếp tuyến của (O) khi d vuông góc với OA tại A và OA > R

Câu 2: Cho đường thẳng a và một điểm O cách a là 4cm. Vẽ đường tròn (O;4cm). Xác định vị trí đường thẳng a với đt(O).

1. Đường thẳng a và đt (O) cắt nhau.
2. Đường thẳng a và đt (O) không giao nhau.
3. Đường thẳng a và đt (O) tiếp xúc nhau.
4. Không xác định được.

Câu 3: Cho đường tròn (O). A, B,C là 3 điểm thuộc đường tròn sao cho tam giác ABC cân tại A. Phát biểu nào sau đây đúng. Tiếp tuyến của đường tròn tại A là

A. Đi qua A và vuông góc AB

B. Đi qua A và song song BC

C. Đi qua A và song song AC

D. Đi qua A và vuông góc BC

Câu 4: Cho tam giác ABC có AB = 3; AC = 4 ; BC = 5 khi đó :

1. AC là tiếp tuyến của đường tròn (B;3)
2. AC là tiếp tuyến của đường tròn (C;4)
3. BC là tiếp tuyến của đường tròn (A;3)
4. BC là tiếp tuyến của đường tròn (C;4)

Câu 5: Cho (O; 5cm) và đường thẳng d. Gọi OH là khoảng cách từ tâm O đến a. Điều kiện để a là tiếp tuyến của(O) là:

A. Khoảng cách OH ≤ 5 cm

B. Khoảng cách OH = 5 cm

C. Khoảng cách OH > 5 cm

D.Khoảng cách OH < 5 cm

d)  Hoạt động vận dụng và mở rộng

Đối với hoạt động này, giáo viên cần có sự chuẩn bị kĩ lưỡng và xác định rõ tình huống thực tiễn hoặc nội dung cần vận dụng kiến thức liên môn phù hợp với nội dung bài học. Trên cơ sở đó xây dựng và sử dụng phiếu học tập phù hợp.

Giáo viên có thể giao nhiệm vụ cho học sinh hoặc đưa ra các tình huống có vấn đề dưới dạng bài tập để học sinh về nhà nghiên cứu nhằm nâng cao kiến thức của bài học và liên hệ tới kiến thức của bài học sau. Đồng thời yêu cầu học sinh sử dụng đồ dùng học tập cần thiết cho các tiết học kế tiếp.

Ví dụ: Phiếu học tập

Hoàn thành những nội dung còn thiếu trong bảng sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Vị trí của đường thẳng và đường tròn | Số điểm chung | Hệ thức giữa C:\Users\Admin\AppData\Local\Temp\ksohtml6464\wps1.png và C:\Users\Admin\AppData\Local\Temp\ksohtml6464\wps2.png | Hình vẽ |
| Cắt Nhau |  |  |  |
| Tiếp Xúc |  |  |  |
| Không Giao Nhau |  |  |  |

Nội dung của phiếu học tập này cũng đã có sự phân hóa năng lực cho học sinh. Toán học là môn học mang đến rất nhiều những thách thức cho học sinh. Vì vậy đối với giáo viên ngoài việc nắm vững phương pháp, sử dụng có hiệu quả phương tiện, đồ dùng dạy học còn cần sự kiên nhẫn, nhiệt tâm, bình tĩnh để có thể đi cùng với học sinh ở các khối lớp, đặc biệt là học sinh ở lớp 9.

**III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

Trên cơ sở việc sử dụng phiếu học tập vào giảng dạy như trên tôi nghĩ cần phải tiếp tục nghiên cứu sâu hơn nữa để khắc phục những tồn tại để từ đó giải pháp của mình sẽ hoàn thiện hơn. Trong thời gian tới tôi tiếp tục đầu tư nghiên cứu một số nội dung mới có liên quan đến biện pháp như: Xây dựng sơ đồ tư duy để hệ thống hóa kiến thức cho học sinh, tăng cường các bài toán thực tiễn vào trong dạy học. Rất mong được sự góp ý của các thầy cô đồng nghiệp.

Tôi xin chân thành cảm ơn!